

Ba mươi ba thể Quan Âm

Sự thị hiện của Đức Quan Âm trong sắc tướng Đại Bồ tát cứu khổ còn được ghi nhận qua hình tướng Ba mươi ba thể Quan Âm. Trong số này có một số hình tướng không được ghi nhận trong Kinh điển mà được đưa vào theo sự tích cảm ứng gia trì cứu khổ cứu nạn của Ngài được lưu truyền ở dân gian. Trong tác phẩm “Phật Tượng Đồ Hối” có minh họa hình tướng của Ba mươi ba thể Quan Âm như sau:



1. Dương Liễu Quan Âm: Quan Âm Bồ tát vì lợi ích và thuận theo nguyện vọng của chúng sinh mà thị hiện, cũng giống như cành Dương Liễu thuận theo gió bay phất phới. Trong Pháp tướng này, Đức Quan Âm an tọa trên mỏm núi đá, tay phải cầm cành Dương liễu, lòng bàn tay trái mở ra để ở trước ngực hoặc là

tay trái cầm cái Tịnh bình. Tôn này tương đương với thân Dược Vương Quan Âm.

2. Long Đầu Quan Âm: Biểu hiện tư thế đứng thẳng hoặc tọa trong mây cưỡi đầu Rồng. Được cho là Hóa thân Trời, Rồng, Dạ





Xoa trong 32 thân của Quan Âm để giáo hóa hàng Trời, Rồng. Bởi loài Rồng là Vua trong các loài thú, được ví như uy thần của Quan Âm.

3. Trì Kinh Quan Âm: An tọa trên tảng đá ghồ ghề, tay phải cầm quyển Kinh, tay trái để trên đầu gối. Được cho là tương ứng với thân Thanh Văn Quan Âm trong 32 ứng thân Quan Âm, Thanh Văn

(Sravaka) là nghe âm tiếng do Đức Phật dạy bảo mà khai ngộ xuất gia. Trong Phẩm Phổ Môn nói: “Cần phải dùng thân Thanh Văn để hóa độ liền hiện thân Thanh Văn mà giảng pháp”. Bàn tay phải cầm quyển Kinh là Pháp tướng đặc trưng của Ngài.

4. Viên Quang Quan Âm:

Trong ánh sáng lửa rực của hào quang chiếu khắp Pháp giới xuất hiện Sắc thân Quan Âm, hai tay chấp lại, an tọa trên mỏm núi đá. Trong Phẩm Phổ Môn có một đoạn Kinh văn nói: “Sáng thanh tịnh không như, Mặt trời tuệ trừ ám, Hay trừ nạn gió lửa, Soi sáng khắp thế gian”.



5. Du Hý Quan Âm: Tư thế du hý tự tại, không trì trệ, không trở ngại cho nên gọi như vậy. Ngài an tọa trên mây ngũ sắc, tay trái để ở cạnh rốn, tác tướng du hý tự tại



trong Pháp giới vô ngại. Có ý kiến cho rằng thể Quan Âm này biểu thị cho đoạn Kinh văn sau trong Phẩm Phổ Môn, nói về chúng sinh bị tai nạn rớt xuống núi được sự cứu giúp của Bồ tát:

Hoặc bị kẻ ác rượt

Rớt xuống núi Kim Cương

Do sức niệm Quan Âm

Chẳng mất một mây lông

6. Bạch Y Quan Âm: Ngài khoác

y áo mềm mại sắc trắng thanh tịnh, kiết già tĩnh tọa trên đám cỏ nơi tảng đá, tay kết ấn thiền định. Hình tượng này tương đương với thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni trong 32 ứng thân Quan Âm.



7. Ngọa

Liên Quan

Âm: An tọa trên tòa sen

báu, tư thế chấp tay lại. Có ý kiến cho rằng đây là thân Tiểu Vương trong 32 ứng thân Quan Âm, ví như thân tôn quý của Tiểu Vương tọa, nằm trên hoa sen.





8. Long Kiến Quan Âm: Còn gọi là Phi Bộc Quan Âm, tư thế dựa vào vách núi gãy, quán thác nước đổ. Cũng có ý kiến cho rằng Tôn này tượng trưng cho ý nghĩa của đoạn văn trong Phẩm Phổ Môn: “*Nếu có chúng sinh nào bị xô vào hầm lửa lớn. Như hay xưng niệm tên Quan Âm, Bồ tát*

liên ứng theo âm thanh đó mà cứu, khiến cho thành lửa biến thành ao”.

9. Thi Lạc Quan Âm: An tọa bên bờ ao, chăm chú nhìn hoa sen, tay phải chống má tựa trên đầu gối, hoặc có người cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn kinh văn sau trong Phẩm Phổ Môn:



*Hoặc ở ngọn Tu Di
Bị người xô té xuống
Do sức niệm Quan Âm
Như mặt Trời trên không.*



10. Ngư Lam Quan Âm: Chuyên trừ bỏ chướng ngại của La Sát, Rồng độc, Quỷ ác... Pháp tướng ấy cười con cá lớn, hoặc là tay xách giỏ có con cá lớn. Có ý kiến cho rằng Tôn

này tượng trưng cho đoạn Kinh văn sau trong Phẩm Phổ Môn:

*Hoặc gặp La Sát dữ
Rồng độc, các loài Quỷ
Do niệm sức Quan Âm
Chúng đều không dám hại*

Thế Quan Âm này tương đương với Hóa Thân La Sát trong 32 ứng thân Bồ tát Quan Âm.



11. Đức Vương Quan Âm: An tọa trên tảng đá, tay trái để ở trên, tay phải cầm lá xanh hoặc một cành Dương liễu. Tôn này tương đương với Hóa Thân Phạm Vương của Bồ tát Quan Âm. Như trong Phẩm Phổ Môn nói rằng: “Cần phải dùng thân Phạm Vương để hóa độ thì liền hiện thân Phạm Vương mà giảng pháp”. Chủ ý nói Phạm Vương chính là chủ của sắc

giới, Đức ấy thù thắng cho nên gọi là Đức Vương.

12. Thủy Nguyệt Quan Âm: Đứng trên một cánh Sen tựa như chiếc thuyền dưới ánh trăng, nổi trên biển quán tưởng mặt trăng trong nước yên tĩnh. Tôn này tương đương với Hóa thân Bích Chi Phật của Bồ tát Quan Âm.





13. Nhất Diệp Quan Âm: Ngự trên cánh sen, nhàn nhả trôi trên mặt nước, còn được gọi là Liên Diệp Quan Âm, Nam Minh Quan Âm. Tương truyền có một Tăng nhân người Nhật tên là Đạo Nguyên trên đường trở về Nhật Bản gặp phải gió lớn đành tránh vào núi Nam Minh, lúc ấy Đạo Nguyên ở trên thuyền khẩn thắm bỗng nhiên thấy Đại Bi Tôn ngự một cánh sen nổi trên biển, tức thời sóng gió liền lặng. Lên bờ xong, Sư tự khắc tượng Quan Âm đã nhìn thấy và an trí phụng thờ trong chùa Nam Minh Quan Âm. Từ đây Tôn này có hiệu là “Nam Minh Quan Âm”.

Có ý kiến cho rằng đây là thân Tể Quan trong 32 ứng thân Quan Âm, hoặc tượng trưng đoạn văn trong Phẩm Phổ Môn nói rằng: “Nếu có người bị nước lớn cuốn trôi, hễ xưng danh hiệu Ngài thì sẽ gặp được chỗ cạn”. Y theo trong tác phẩm Phật Tượng Đồ Hối đã vẽ thì hình tượng Tôn này an tọa trên cánh sen, gối trái co đứng, tay trái để trên đầu gối, tay phải rũ xuống chống đỡ thân ấy, trông nhìn xa trên mặt nước, tác tướng suy tư sâu xa.

14. Thanh Cảnh Quan Âm (hay Thanh Đầu Quan Âm): An tọa trên sườn dốc gầy, gối phải dựng đứng, tay phải để trên đầu gối, tay trái vịn vách núi. Tôn này tương đương với





Hóa thân Phật Đà của Bồ tát Quan Âm.

15. Uy Đức Quan Âm: Tay phải chạm đất, tay trái cầm hoa sen, tư thế đứng ở trên mỏm núi quán nhìn nước. Có ý kiến cho rằng đây là thân Thiên Đại Tướng Quân trong 32 ứng thân Quan Âm. Vì Thiên Đại Tướng Quân có đầy đủ cả uy đức, cho nên có tên là Uy Đức Quan Âm. Quan Âm có đủ cả Uy của điều phục và

Đức của nhiếp Pháp để yêu thương hộ trì chúng sinh.

16. Diên Mệnh Quan Âm: Tựa vào mỏm núi, nhàn nhã thưởng thức cảnh vật trên mặt nước. Có ý kiến cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn sau trong Phẩm Phổ Môn:

*Như thuốc độc yếm đối,
Muốn hại đến mạng thân,
Do sức niệm Quan Âm,
Người gây bị hại ngược.*



Trong Pháp tướng này, Đức Quan Âm dùng nhóm khí vật hay trừ các độc hại thọ mạng để được sống lâu, cho nên tên là Diên Mệnh Quan Âm. Hình tượng là trên đỉnh đầu đội Bảo quan, tướng tốt từ bi nhu hòa, hào quang tròn, trụ khắp vành trăng trong hoa sen, thân đeo anh lạc, vòng hoa mầu nhiệm và thiên y trang nghiêm, hai cánh tay là đặc trưng của Pháp tướng này, nêu biểu sự tiếp dẫn cứu giúp chúng sinh.



17. Chúng Bảo Quan Âm: Tay phải chạm đất, chân phải duỗi thẳng, tay trái để ở trên đầu gối, hiện tượng an bình. Tôn này tương đương với thân Trưởng Giả trong 32 ứng thân Quan Âm. Có ý kiến cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn sau trong Phẩm Phổ Môn: “Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh vì cầu vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, các thứ trân châu báu vật vào trong

biển lớn. Giả sử chiếc thuyền ấy bị gió lớn thổi tấp vào nước Quỷ La Sát, nếu trong đó có một người xưng tụng danh hiệu Quan Âm Bồ tát thì các người kia đều được giải thoát nạn Quỷ La Sát”.

18. Nham Hộ Quan Âm: An tọa trang nghiêm trong hang động nham thạch, tự tại thưởng thức mặt nước. Có ý kiến cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn sau trong Phẩm Phổ Môn:

*Rắn độc với bò cạp
Hơi độc, khói, lửa đốt
Do sức niệm Quan Âm
Chúng theo tiếng bỏ đi*



Vì rắn độc, bò cạp và các loại trùng độc khác phần nhiều trú ở trong hang động, nên truyền thuyết nói Đức Quan Âm an tọa trong hang động đầy nguy hiểm này để

cứu giúp chúng sinh. Nương sức niệm Quan Âm, thời có thể tiêu tan độc khí ấy. Nên khi vẽ tượng Quan Âm này, đại đa số chọn tư thế an tọa ngay ngắn trong hang động.

19. Năng Tĩnh Quan Âm:



Đứng lặng hồi lâu trên mỏm núi bên cạnh biển, tác tướng yên tĩnh, hoặc có người cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn sau trong Phẩm Phổ Môn “Giả sử chiếc thuyền bị gió lớn thổi tấp vào nước Quỷ La Sát, nếu trong đó có một người xưng tụng danh hiệu Quan Âm Bồ tát thì các người kia đều được giải thoát nạn Quỷ La Sát”.

20. A Nậu Quan Âm:

A Nậu tức là A Nậu Đạt Trì, lại gọi là A Nậu Đại Tuyên, dịch là Vô Nhiệt Trì (ao không có sự nóng bức). Pháp tướng Bồ tát này an tọa trên tảng đá, gối trái dựng thẳng bắt chéo nhau, hai tay giao nhau, ngắm nhìn xa xa trên mặt biển. Có người cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn sau trong Phẩm Phổ Môn: “Nếu có người trên biển gặp phải Rồng, Cá, các Quỷ, nạn lớn. Nương sức niệm Quan Âm sẽ có thể miễn trừ hiểm họa của sóng gió”.





21. A Ma Đề Quan Âm: Tức là Vô Úy Quan Âm. Trong Pháp tướng này, Đức Quan Âm thường có sắc thân trắng, ba mắt và bốn tay, cưỡi Sư tử trắng, toàn thân tràn đầy lửa rực, vận thiên y, anh lạc... nêu biểu cho sự trang nghiêm; diện mạo từ bi, chăm chú nhìn về bên trái. Nhưng Pháp tướng hiển bày trong 32 sắc tướng Quan Âm này là an

tọa trên tảng đá gổ trái dựng thẳng bất chéo nhau, hai tay để trên đầu gối. Có người cho rằng Tôn này tương đương với Hóa thân Tỳ Sa Môn của Bồ tát Quan Âm.



22. Diệp Y Quan Âm: An tọa ở đám cỏ trên tảng đá, có người cho rằng Tôn này tương đương với

Hóa thân Đế Thích của Bồ tát Quan Âm.



23. Lưu Ly Quan Âm: Biệt danh là Cao Vương Quan Âm. Ngự nơi một cánh Sen nổi trên mặt nước, hai tay nâng chiếc bình Lưu ly. Có người cho rằng Tôn này



tương đương với Hóa thân Tự Tại Thiên của Bồ tát Quan Âm.

24. Đa La Tôn Quan Âm: Còn gọi là Cứu Độ Mẫu Quan Âm, tư thế toàn thân đứng thẳng cười trên mây. Có người cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn sau trong Phẩm Phổ Môn:

Hoặc bị oán tặc vây

Cầm đao kiếm hãm hại

Do sức niệm Quan Âm

Chúng đều sinh lòng lành

25. Cấp Lợi Quan Âm: Có nghĩa là Bồ tát ngồi trong con sò. Tín ngưỡng này bắt nguồn từ triều đại nhà Đường (Trung Quốc) trở về sau. Quyển 42, Phật Tổ Thống Ký trong đời Đường Văn Tông năm Khai Thành Nguyên ghi chép rằng: “Khi vua Đường Văn Tông ăn con sò, dùng tay tách mà không mở được, nên đốt hương khẩn cầu, bỗng nhiên con sò biến hiện thành hình tượng Bồ tát. Hoàng đế liền viết chiếu thư cho Chung Nam Sơn Duy Chính Thiền Sư hỏi nguyên nhân việc này và sau đó chiếu cáo cho chùa chiền trong thiên hạ lập tượng Quan Âm”. Tín ngưỡng Cấp Lợi Quan Âm vì thế rất phổ biến với những ngư dân. Quyển 2 của





tác phẩm Phật Tượng Đồ Hối cho rằng Tôn này tương đương với Hóa thân Bồ tát của Bồ tát Quan Âm.

26. Lục Thời Quan Âm:

Lấy ý Đại bi thâm sâu, ngày đêm sáu thời thường thương xót hộ niệm chúng sinh, cho nên gọi là Lục Thời Quan Âm, cũng giải thích là “Thường Thị Chúng Sinh Quan Âm”. Hình tượng thông hành ở thế gian là cầm

cái rương kinh Phạn chứa Lục Tự Chương Cú Đà La Ni. Chúng sinh tụng Đà La Ni này thì được thoát khỏi quả khổ của sáu nẻo, được sáu diệu môn, chứng sáu căn tương ứng. Có người cho rằng Tôn này tương đương với Hóa thân Cư sĩ của Bồ tát Quan Âm.

27. Phổ Bi Quan Âm: Tay cầm Pháp Y rử xuống trước, đứng trên núi cao nêu biểu lòng từ bi của Đức Quan Âm rộng khắp ba ngàn Đại thiên Thế giới, thương xót phổ độ hết thảy chúng sinh. Có người cho rằng Tôn này tương đương với Hóa thân Đại Tự Tại Thiên của Bồ tát Quan Âm. Đại Tự Tại Thiên chính là vị thần tối cao của ba cõi, dùng uy đức thù thắng ấy



chiếu khắp tất cả, mà phối hợp với từ bi phổ biến bình đẳng của Quan Âm cho nên gọi là Phổ Bi Quan Âm.



28. Mã Lang Phụ Quan Âm:

Tương truyền vào triều đại nhà Đường, Bồ tát Hóa thân làm một cô gái rất xinh đẹp. Vì muốn đại chúng phát tâm siêng năng học Phật, nên dùng phương tiện rằng người nào tụng kinh nhiều sẽ làm vợ của người ấy. Sau đó y theo lời ước hẹn nhận lời làm vợ của một thanh niên họ Mã, cho nên mới có tên gọi như vậy. Có người cho rằng Tôn này tương

đương với Hóa thân Phụ nữ của Bồ tát Quan Âm.

Hoặc có hình tượng Mã Lang Phụ Quan Âm tay phải cầm quyển Kinh Pháp Hoa, tay trái cầm cái đầu lâu có hình người nữ.

29. Hợp Chưởng Quan

Âm: Đứng trên đài sen, hai tay chắp trước ngực, hai bàn tay chắp lại ở giữa rỗng cho nên có tên gọi như vậy. Có ý kiến cho rằng Tôn này tương đương với Hóa thân Bà La Môn của Bồ tát Quan Âm.





30. Nhất Như Quan Âm:

An tọa trên đài sen ở trên mây, dựng đứng gối trái làm tư thế giáng phục lôi điện. Có ý kiến cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn sau trong Phẩm Phổ Môn:

*Mây sấm nổ, sét đánh
Tuôn mưa đá, mưa lớn
Do sức niệm Quan Âm
Nên liền tiêu tan cả*

31. Bất Nhị Quan Âm:

Pháp tướng này có hai tay bắt chéo nhau, đứng trên một chiếc lá sen nổi trên mặt nước. Hoặc cho rằng Tôn này tương đương với Hóa thân Thần Chấp Kim Cương của Bồ tát Quan Âm. Thần Chấp Kim Cương là vị thần thủ hộ của Đức Phật.





32. Trì Liên Quan Âm:

Ngài ngự trên chiếc lá sen, hai tay cầm cọng sen. Hoặc cho rằng Tôn này tương đương với Hóa thân Đồng Nam, Đồng Nữ của Bồ tát Quan Âm.

33. Sái Thủy Quan Âm:

Tay phải cầm Sái Trượng hoặc cành dương liễu, tay trái cầm bình, tác tượng tưới nước Cam lộ. Có ý kiến cho rằng Tôn này tượng trưng cho câu văn sau trong Phẩm Phổ Môn: “Nếu có người bị nước lớn cuốn trôi, hễ xưng niệm danh hiệu Ngài liền gặp chỗ cạn”. Hoặc có một thuyết cho rằng Tôn này tượng trưng cho đoạn văn: “Lòng Bi như sấm chớp. Ý lành diệu tựa mây. Tuôn mưa nước Cam lộ. Dứt trừ lửa phiền não”.

